Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình,ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị H**; sinh năm 1994

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn T** ; sinh năm 1991

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Trần Văn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Bàn Trần Hải Đ; sinh ngày 27 tháng 3 năm 2011, sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bàn Trần Hải Đ cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh T đồng ý với yêu cầu của chị H.

2.3.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H cùng anh T cùng xác nhận không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị H và anh Trần Văn T, mỗi người phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyên nộp thay cho anh T số tiền án phí anh phải chịu. Tổng số tiền án phí chị H phải chịu là: 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AB/2012/02436, ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng, và chị được hoàn lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo quy định của Pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên